

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác trẻ em trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2026

Thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ chính trị và Hướng dẫn số 68-HD/BTGTU ngày 13/03/2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Nghệ An (nay là Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy) về thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW về “tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện công tác trẻ em trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2026, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đảm bảo thực hiện các quyền trẻ em, phát triển toàn diện trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện và lành mạnh; thúc đẩy sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề của trẻ em; chủ động phòng ngừa, giảm thiểu các nguy cơ gây tổn hại đối với trẻ em; trợ giúp kịp thời cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt để các em có cơ hội phát triển một cách toàn diện cả về thể chất, nhân cách và trí tuệ; góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và sự phát triển bền vững của tỉnh Nghệ An.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Mục tiêu 1: Về phát triển toàn diện trẻ em, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em

- Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em trên 65%.
- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em đến 8 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện đạt 93%.
- Chỉ tiêu 3: Giảm tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh trên 1.000 trẻ em sống xuống dưới 2,9%.
- Chỉ tiêu 4: Giảm tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi trên 1000 trẻ em để sống dưới 5,8%.
- Chỉ tiêu 5: Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trên 1.000 trẻ để sống dưới 7,8%.
- Chỉ tiêu 6: Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi xuống dưới 10%.
- Chỉ tiêu 7: Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể chiều cao theo tuổi xuống 20%.

- Chỉ tiêu 8: Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt trên 95%.

- Chỉ tiêu 9: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt trên 95%.

- Chỉ tiêu 10: Phần đầu giảm tối đa tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con 2%.

- Chỉ tiêu 11: Phần đầu 100% cơ sở giáo dục cho trẻ em có công trình vệ sinh.

b) Mục tiêu 2: Về bảo vệ trẻ em

- Chỉ tiêu 12: Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em xuống dưới 1,4%.

- Chỉ tiêu 13: Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp đạt 99%.

- Chỉ tiêu 14: Giảm tỷ lệ trẻ em bị xâm hại trên tổng số trẻ em xuống dưới 0,002%.

- Chỉ tiêu 15: Phần đầu giảm tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên từ 5 đến 17 tuổi xuống 0,2%.

- Chỉ tiêu 16: Giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn thương tích 0,82‰;

- Chỉ tiêu 17: Giảm tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích 0,046‰.

- Chỉ tiêu 18: Phần đầu 100% trẻ em gặp thiên tai, thảm họa được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời.

- Chỉ tiêu 19: Từng bước xóa bỏ tình trạng tảo hôn, duy trì mức giảm tỷ lệ tảo hôn 3%/năm.

- Chỉ tiêu 20: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được đăng ký khai sinh đạt 100%.

c) Mục tiêu 3: Về giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em

- Chỉ tiêu 21: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội đạt 98,5%.

- Chỉ tiêu 22: Tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 97 - 98%.

- Chỉ tiêu 23: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp tiểu học đạt 99%;

- Chỉ tiêu 24: Tỷ lệ trẻ em tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 99%;

- Chỉ tiêu 25: Giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học cấp trung học cơ sở dưới 0,14%.

- Chỉ tiêu 26: Phần đầu 100% trường học trên địa bàn tỉnh có dịch vụ hỗ trợ tâm lý trẻ em.

- Chỉ tiêu 27: Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh khuyết tật đạt 100%;

- Chỉ tiêu 28: Tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp đạt 80%.

- Chỉ tiêu 29: Tỷ lệ các xã, phường có điểm vui chơi giải trí cho trẻ em gắn với thiết chế văn hóa thể thao cộng đồng đạt >78%.

d) Mục tiêu 4: Về sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề của trẻ em

- Chỉ tiêu 30: Tỷ lệ trẻ em từ 07 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em với các hình thức phù hợp đạt 61%.

- Chỉ tiêu 31: Tỷ lệ trẻ em trên địa bàn tỉnh được nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em đạt 65%.

- Chỉ tiêu 32: Tỷ lệ trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em đạt trên 66%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP (có phụ lục kèm theo)

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác trẻ em

- Các cấp ủy Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Kế hoạch này đến các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân đối với công tác trẻ em của tỉnh Nghệ An.

- Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp xã và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo triển khai có hiệu quả Kế hoạch này. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về trẻ em; thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật về trẻ em. Nghiên cứu bổ sung, xây dựng các biện pháp thực hiện các chính sách bảo đảm quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề trẻ em. Nâng cao năng lực của hệ thống bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp; xây dựng môi trường sống an toàn, bình đẳng, thân thiện, lành mạnh cho mọi trẻ em.

2. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức về chính sách pháp luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em

a) Nội dung truyền thông

- Các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em như: Luật Trẻ em năm 2016; Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các giải pháp đảm bảo thực hiện quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em và các văn bản liên quan đến trẻ em.

- Tuyên truyền các quyền của trẻ em, kỹ năng phòng, chống xâm hại; tai nạn, thương tích; sử dụng trẻ em lao động trái với quy định của pháp luật; chống kỳ thị, phân biệt, đối xử với trẻ em khuyết tật, trẻ em bị nhiễm HIV, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; kiến thức về chăm sóc, phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời và các nội dung thuộc chương trình, đề án có liên quan đến bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Tăng cường tuyên truyền, giới thiệu các mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả; các tập thể, cá nhân điển hình trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn.

- Đẩy mạnh truyền thông, quảng bá về tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (111) để mọi người dân và trẻ em liên hệ khi có nhu cầu tìm kiếm thông tin, thông báo, tố giác nguy cơ, hành vi xâm hại trẻ em.

b) Hình thức truyền thông, tuyên truyền

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng: Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh; hệ thống truyền thanh cấp xã, phường; tăng cường thông tin tuyên truyền trên môi trường mạng xã hội, các trang mạng xã hội.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn, diễn đàn, hội thi... tuyên truyền về kiến thức, kỹ năng bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

- Tổ chức tuyên truyền trực tiếp tại cộng đồng thông qua đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại các xã, phường. Tập trung đẩy mạnh các hoạt động truyền thông nhân các dịp Tháng hành động vì trẻ em năm 2026, Tết Trung thu...

3. Thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách, chương trình của Trung ương về trẻ em: Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021 - 2030; Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026- 2030, định hướng đến năm 2045. Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị và Quyết định 1183/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 14/10/24 ban hành về Kế hoạch thực hiện Chỉ thị 28-CT/TW về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc và các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan.

- Lồng ghép, đưa nhiệm vụ thực hiện quyền trẻ em, thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em vào các chương trình, kế hoạch công tác của các sở, ban, ngành và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm của tỉnh và của các xã, phường. Triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Xây dựng môi trường sống an toàn cho trẻ em; củng cố, phát triển hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em

- Xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh cho trẻ em; trợ giúp, hỗ trợ, can thiệp kịp thời cho trẻ em có nguy cơ và bị xâm hại, chăm sóc thay thế; ưu tiên chăm sóc thay thế tại môi trường gia đình cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Củng cố, phát triển hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em; kịp thời phát hiện các trường hợp trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, bạo lực, bóc lột sức lao động; làm tốt công tác phòng ngừa, hướng dẫn việc phát hiện, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em đến Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em 111, đường dây nóng tại Trung tâm Công tác xã hội 1800.599.963.

- Thực hiện chính sách xã hội hoá, khuyến khích, huy động tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia, phối hợp thực hiện có hiệu quả các chính sách, mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp, mô hình chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, hỗ trợ trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em địa bàn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới.

5. Tiếp tục củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em các cấp; bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trẻ em đáp ứng nhiệm vụ quản lý lĩnh vực trẻ em giai đoạn hiện nay

- Thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn Ban điều hành công tác trẻ em các cấp. Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho bộ máy cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ở các cấp; đảm bảo về số lượng, chất lượng và năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

- Duy trì hoạt động mạng lưới cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại thôn, xóm, bản, khối phố; phát huy tối đa vai trò đội ngũ cộng tác viên trong việc kịp thời nắm thông tin, hỗ trợ can thiệp, trợ giúp các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, tai nạn, thương tích và tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức về bảo vệ, chăm sóc trẻ em cho người dân.

6. Đẩy mạnh, đổi mới các hoạt động thực hiện quyền trẻ em

Tổ chức Tháng hành động vì trẻ em năm 2026; Tết Trung thu cho trẻ em năm 2026; xây dựng, triển khai các hoạt động thực hiện quyền trẻ em bằng nhiều hình thức, nội dung đa dạng, phong phú và hiệu quả.

7. Quan tâm bố trí ngân sách nhà nước, huy động nguồn xã hội hóa để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em

Bố trí ngân sách nhà nước để thực hiện công tác trẻ em; thực hiện các cơ chế, chính sách cho trẻ em đúng quy định; đầu tư xây dựng, nâng cấp các công trình dành cho trẻ em, ưu tiên xây dựng bể bơi để tăng tỉ lệ trẻ em được học bơi, học kỹ năng an toàn phòng, chống đuối nước. Huy động và sử dụng các nguồn lực hỗ trợ, chăm sóc trẻ em; hỗ trợ trẻ em mồ côi, trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và hỗ trợ cải thiện tình trạng sức khỏe, dinh dưỡng, tham gia hoạt động văn hóa, vui chơi,

giải trí cho trẻ em hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo. Tăng cường hợp tác quốc tế, vận động tài trợ các dự án phi chính phủ hỗ trợ cho trẻ em trên địa bàn tỉnh.

8. Công tác kiểm tra, giám sát

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách về trẻ em, bảo đảm thực hiện quyền trẻ em, gắn với trách nhiệm người đứng đầu chính quyền, cơ quan, tổ chức, đơn vị. Thường xuyên rà soát, nắm bắt tình hình trẻ em, các vấn đề của trẻ em; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quyền trẻ em, đặc biệt là các vụ xâm hại, tai nạn thương tích, đuối nước trẻ em

- Thực hiện báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh việc thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em trên địa bàn hàng năm theo quy định.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị; xã, phường theo phân cấp ngân sách hiện hành; từ nguồn huy động, đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Các cơ quan, đơn vị, xã, phường lập dự toán ngân sách để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan thường trực; chủ trì, phối hợp, đôn đốc với các Sở, ngành, địa phương tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch, đạt các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai, thực hiện các chỉ tiêu 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 13, 15, 16, 17, 18, 30, 31, 32 của Kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động: Tháng hành động vì trẻ em, Tết Trung thu cho trẻ em...

- Chỉ đạo các cơ sở y tế tuyên truyền và thực hiện các mục tiêu về dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em; chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách khám, chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc hộ gia đình nghèo, trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, cung cấp dịch vụ, kỹ năng bảo vệ, chăm sóc trẻ em cho đội ngũ làm công tác trẻ em các cấp, các ngành, các tổ chức, đặc biệt là cấp cơ sở; cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em.

- Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ ngành tại các chương trình, đề án, kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan kiểm tra về trách nhiệm thực hiện quyền trẻ em, chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em tại các địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện công tác trẻ em cho các cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai, thực hiện các chỉ tiêu 11, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28 của Kế hoạch.

- Chỉ đạo các trường học, cơ sở giáo dục tuyên truyền về quyền, bổn phận của trẻ em, trách nhiệm công dân, kỹ năng sống trong chương trình giáo dục của cấp học, bậc học phù hợp với từng lứa tuổi trẻ em. Tăng cường phối hợp và nêu cao trách nhiệm giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

- Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chương trình tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025 – 2035 trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách qui định của pháp luật nhà nước đối với học sinh là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em vùng khó khăn, trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số.v.v...

3. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai, thực hiện chỉ tiêu 14 của Kế hoạch.

- Chỉ đạo thực hiện quản lý nhà nước về hộ tịch, hộ khẩu để tạo điều kiện cho trẻ em được thực hiện các quyền của trẻ em; phối hợp hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ an toàn cho trẻ em là nạn nhân bị xâm hại; phòng ngừa tái phạm, quản lý, giáo dục trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật; đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em.

- Chỉ đạo công an các cấp chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng triển khai thực hiện công tác phòng, chống tai nạn thương tích, tai nạn giao thông đường bộ, đường thủy cho trẻ em.

- Thực hiện các giải pháp bảo vệ trẻ em, thiết lập các kênh thông tin để tiếp nhận, phản ánh thông tin về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; bảo đảm quyền bí mật đời sống riêng tư của trẻ em trong hoạt động thông tin, truyền thông.

4. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai, thực hiện chỉ tiêu 19 của Kế hoạch.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là ở những thôn, bản có nguy cơ tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống cao.

5. Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai, thực hiện chỉ tiêu 20 của Kế hoạch.

- Thực hiện các hoạt động hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý cho trẻ em theo quy định pháp luật.

- Chỉ đạo thực hiện tốt việc đảm bảo quyền cơ bản cho mọi trẻ em. Hướng dẫn các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường kiểm tra, thực hiện pháp luật về nuôi con nuôi; bảo đảm mọi trẻ em được đăng ký khai sinh đảm bảo quyền trẻ em theo quy định.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai, thực hiện chỉ tiêu 29 của Kế hoạch.

- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động về văn hoá, vui chơi giải trí cho trẻ em; phổ cập bơi phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước trẻ em; phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các tiêu chí đánh giá trẻ em, học sinh biết bơi kỹ năng an toàn trong môi trường nước; quy chuẩn xây dựng bể bơi trong trường học và cộng đồng dân cư; các quy định đảm bảo an toàn khi triển khai tổ chức dạy bơi cho trẻ em, học sinh.

- Chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, quản lý chặt chẽ việc xuất bản các sản phẩm văn hóa có nội dung không phù hợp với trẻ em và tổ chức các hoạt động văn hóa đảm bảo cho trẻ em được tiếp cận môi trường văn hóa lành mạnh.

- Chỉ đạo, phối hợp các đơn vị, địa phương tăng cường kiểm tra việc thực hiện cấp giấy phép và quy định an toàn tại các khu dịch vụ bãi tắm biển, bể bơi trên địa bàn tỉnh.

- Lồng ghép xây dựng, hướng dẫn, thực hiện và phát triển mô hình phòng chống bạo lực gia đình gắn với tuyên truyền giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình, chú trọng thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong gia đình.

7. Sở Tài chính

Căn cứ các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, dự toán của các cơ quan, đơn vị, địa phương lập gửi; tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện từ Ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành trong khả năng cân đối của Ngân sách địa phương.

8. Sở Xây dựng

Rà soát các kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ tại khu vực trường học và khu vui chơi giải trí của trẻ em để bổ sung biển báo, vạch kẻ đường và sửa chữa hư hỏng đảm bảo an toàn giao thông ở các khu vực nêu trên.

9. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Hướng dẫn các xã, phường trong quá trình quy hoạch phát triển cơ sở hạ tầng, quan tâm bố trí quỹ đất để xây dựng các điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em.

10. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm đưa vào hoặc lồng ghép vào các mục tiêu, nội dung của các chương trình, đề án, kế hoạch để giải quyết các vấn đề về trẻ em thuộc lĩnh vực quản lý.

11. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh

Chỉ đạo, tiếp nhận giải quyết kịp thời, xử lý nghiêm các vụ việc bạo lực, xâm hại, mua bán trẻ em; phối hợp với cơ quan công an, các ngành, địa phương có liên quan kịp thời giải quyết những vướng mắc trong công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với loại tội phạm bạo lực, xâm hại, mua bán trẻ em; thực hiện các nguyên tắc về tư pháp thân thiện với trẻ em.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh và các cơ quan thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

- Chỉ đạo, tuyên truyền, vận động thành viên của tổ chức và xã hội hỗ trợ, tham gia xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch, dịch vụ đáp ứng quyền của trẻ em, phòng ngừa hành vi vi phạm quyền của trẻ em.

- Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật, đáp ứng quyền của trẻ em theo tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức được pháp luật quy định; tiếp nhận, thu thập thông tin từ thành viên và xã hội để phản ánh, kiến nghị, tư vấn cho cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, cá nhân về việc thực hiện chính sách, pháp luật.

13. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh ban hành; xây dựng kế hoạch của xã, phường triển khai thực hiện công tác trẻ em năm 2026 trên địa bàn; bố trí kinh phí để đảm bảo thực hiện công tác trẻ em; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của địa phương.

- Chỉ đạo rà soát và thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng xã, phường phù hợp với trẻ em.

- Kiểm tra, rà soát việc đảm bảo môi trường sống an toàn, lành mạnh, thân thiện với trẻ em, phòng chống xâm hại trẻ em, tai nạn thương tích trẻ em tại địa phương.

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách của Trung ương, của tỉnh đối cho trẻ em; thường xuyên kiện toàn đội ngũ cán làm công tác trẻ em ở cấp xã; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu, đúng quy định.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các Sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ thực hiện chế độ báo cáo tình hình công tác trẻ em (hoặc đột xuất khi có yêu cầu); 6 tháng (trước ngày 10 tháng 5), báo cáo năm (trước ngày 30 tháng 10) gửi về Sở Y tế tổng hợp, báo cáo các cấp có thẩm quyền theo quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức liên quan triển khai hiệu quả Kế hoạch này. Quá trình thực hiện có những phát sinh, vướng mắc kịp thời báo cáo về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết. / *Thái Văn Thành*

Nơi nhận: *phần*

- Các cơ quan, đơn vị tại IV;
- Bộ Y tế (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT VX UBND tỉnh;
- CVP, PCVP VX UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, KGVX (TP, Th).

UV

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Thái Văn Thành